

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/10/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 586/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Đại H, sinh năm: 1953

Địa chỉ: 1 Đ, Phường I, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quang M, sinh năm 1972

Địa chỉ: C N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1952

Địa chỉ: G N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Đại N, sinh năm 1988

Địa chỉ: G N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Huỳnh Đại N, sinh năm 1988

Địa chỉ: G N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.2. Bà Huỳnh Thị Diễm H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: G N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Đại N, sinh năm 1988

Địa chỉ: G N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.3. Bà Huỳnh Thúy H2, sinh năm 1951 chết năm 2023

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H2:

1.3.3.1. Ông Đặng Huỳnh L, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: F, Tổ F, Ấp D, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

1.3.3.2. Bà Đặng Huỳnh Minh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 2 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.4. Ông Đặng Huỳnh L, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: F, Tổ F, Ấp D, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

1.3.5. Bà **Đặng Huỳnh Minh T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **2 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

1.3.6. Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa

Địa chỉ: **1 Bà T, Khu phố A, Thị trấn H, Huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Di chúc số Công chứng 011215 Quyền số 06/2017/TP/VPCC-SCC/HĐGD do ông **Huỳnh Đại P** và bà **Lê Thị C** lập ngày 28/06/2017 tại Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa vô hiệu.

2.2. Phần đất có diện tích 3.280,8 m<sup>2</sup> theo bản đồ hiện trạng vị trí do **Công ty TNHH Đ** lập ngày 15/08/2023 đã được Trung tâm Kiểm định Bản đồ và T2 kiểm tra nội nghiệp ngày 21/08/2023 là di sản thừa kế của ông **Huỳnh Văn C1** (sinh năm 1906 – chết năm 1977) và bà **Phan Thị T1** (sinh năm 1911 – chết năm 1984) chết để lại. Ông **C1**, bà **T1** chết không lập di chúc. Phần đất tranh chấp có giá là 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup> đất.

2.3. Hàng thừa kế thứ nhất của ông **Huỳnh Văn C1** và bà **Phan Thị T1** gồm: ông **Huỳnh Đại P** (sinh năm 1949 – chết năm 2021); ông **Huỳnh Đại H**, sinh năm 1953; bà **Huỳnh Thúy H2** (sinh năm 1951- chết năm 2023).

2.4. Hàng thừa kế thứ nhất của ông **Huỳnh Đại P** gồm bà **Lê Thị C**, sinh năm 1952; ông **Huỳnh Đại N**, sinh năm 1988; bà **Huỳnh Thị Diễm H1**, sinh năm 1991.

2.5. Hàng thừa kế thứ nhất của bà **Huỳnh Thúy H2** là ông **Đặng Huỳnh L**, sinh năm 1976; bà **Đặng Huỳnh Minh T**, sinh năm 1965.

2.6. Ông **Huỳnh Đại H** được hưởng di sản thừa kế của ông **C1** và bà **T1** là quyền sử dụng phần đất có diện tích 1.183,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa phân chiết 51-1 tờ bản đồ số 28, thửa 1-1, 2-1, tờ bản đồ số 35 thuộc khu 1 theo bản đồ hiện trạng vị trí do **Công ty TNHH Đ** lập ngày 15/08/2023 đã được Trung tâm Kiểm định Bản đồ và T2 kiểm tra nội nghiệp ngày 21/08/2023 thuộc một phần Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1247 QSDĐ/28.593 theo Quyết định số 21/QĐ-UB do **Ủy ban nhân dân huyện H** cấp ngày 28/05/1993, đăng ký thay đổi ngày 17/01/2008; ngày 08/04/2008, ngày 24/05/2013, ngày 07/03/2014 và ngày 20/04/2016.

2.7. Bà **Lê Thị C**, ông **Huỳnh Đại N**, bà **Huỳnh Thị Diễm H1** (là các đồng thừa kế của ông **Huỳnh Đại P**) được hưởng di sản thừa kế của ông **C1** và bà **T1** là quyền sử dụng phần đất có diện tích 650m<sup>2</sup> thuộc thửa phân chiết 1-2 tờ bản đồ số 35 thuộc khu 2 theo bản đồ hiện trạng vị trí do **Công ty TNHH Đ** lập ngày 15/08/2023 đã được Trung tâm Kiểm định Bản đồ và T2 kiểm tra nội nghiệp ngày 21/08/2023 thuộc một phần Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1247 QSDĐ/28.593 theo Quyết định số 21/QĐ-UB do **Ủy ban nhân dân huyện H** cấp ngày 28/05/1993, đăng ký thay đổi ngày 17/01/2008; ngày 08/04/2008, ngày 24/05/2013, ngày 07/03/2014 và ngày 20/04/2016.

2.8. Ông **Đặng Huỳnh L** và bà **Đặng Huỳnh Minh T** (là đồng thừa kế của bà **Huỳnh Thúy H2**) được hưởng di sản thừa kế của ông **C1** và bà **T1** là quyền sử dụng phần đất có diện tích 673,6m<sup>2</sup> thuộc thửa phân chiết 1-3, 1-4 tờ bản đồ số 35 thuộc khu 3 theo bản đồ hiện trạng vị trí do **Công ty TNHH Đ** lập ngày 15/08/2023 đã được Trung tâm Kiểm định Bản đồ và **T2** kiểm tra nội nghiệp ngày 21/08/2023 thuộc một phần Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1247 QSDĐ/28.593 theo Quyết định số 21/QĐ-UB do **Ủy ban nhân dân huyện H** cấp ngày 28/05/1993, đăng ký thay đổi ngày 17/01/2008; ngày 08/04/2008, ngày 24/05/2013, ngày 07/03/2014 và ngày 20/04/2016.

2.9. Phần đất mộ có diện tích 277,1 m<sup>2</sup> thửa phân chiết 1-5, tờ bản đồ số 35 thuộc Khu 4 theo bản đồ hiện trạng vị trí do **Công ty TNHH Đ** lập ngày 15/08/2023 đã được Trung tâm Kiểm định Bản đồ và **T2** kiểm tra nội nghiệp ngày 21/08/2023 thuộc quyền sử dụng chung của các đồng thừa kế của ông **C1** và bà **T1** gồm ông **Huỳnh Đại H**, Ông **Huỳnh Đại P** (chết năm 2021) có các đồng thừa kế là bà **Lê Thị C**, ông **Huỳnh Đại N**, bà **Huỳnh Thị Diễm H1**, bà **Huỳnh Thúy H2** (chết năm 2023) có các đồng thừa kế là ông **Đặng Huỳnh L** và bà **Đặng Huỳnh Minh T**.

2.10. Ông **Huỳnh Đại H**; bà **Lê Thị C**, ông **Huỳnh Đại N**, bà **Huỳnh Thị Diễm H1** (là các đồng thừa kế của ông **Huỳnh Đại P**); ông **Đặng Huỳnh L** và bà **Đặng Huỳnh Minh T** (là các đồng thừa kế của bà **Huỳnh Thúy H2**) được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa đất trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1247 QSDĐ/28.593 theo Quyết định số 21/QĐ-UB do **Ủy ban nhân dân huyện H** cấp ngày 28/05/1993, đăng ký thay đổi ngày 17/01/2008; ngày 08/04/2008, ngày 24/05/2013, ngày 07/03/2014 và ngày 20/04/2016 theo diện tích đất đã được công nhận tại mục 2.6, 2.7, 2.8 nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.11. Chi phí tố tụng: chi phí lập bản đồ hiện trạng vị trí: ông **Huỳnh Đại H** tự nguyện chịu (đã nộp đủ).

2.12. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.12.1. Ông **Huỳnh Đại H** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

2.12.2. Bà **Lê Thị C** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; ông **Huỳnh Đại N**, bà **Huỳnh Thị Diễm H1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.166.666 đồng.

2.12.3. Ông **Đặng Huỳnh L** và bà **Đặng Huỳnh Minh T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.368.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Tường**